

Số: /BC-SCT

Yên Bái, ngày tháng 3 năm 2012

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA
NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH YÊN BÁI

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 145/UBND-NV, ngày 09 tháng 02 năm 2012, về việc thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng chính phủ, Sở Công Thương báo cáo tình hình thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế của ngành như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả chung:

Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác hội nhập kinh tế quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, Bộ Công Thương và các bộ ngành trung ương, trong giai đoạn 2001- 2011, ngành công thương Yên Bái đã triển khai đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ đề ra trong các nghị quyết, chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh với tinh thần chủ động tích cực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương và đã đạt được những kết quả quan trọng:

- Công nghiệp đã thu hút được một nguồn lực đầu tư rất đáng kể của các thành phần kinh tế, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao, đóng vai trò quyết định trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2011 đạt 3.661 tỷ đồng, tăng gấp 5,3 lần so với năm 2001, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 10 năm là 18,1%.

- Kinh doanh thương mại- dịch vụ trên địa bàn cũng đạt được kết quả khá, số lượng đơn vị kinh doanh phát triển nhanh, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Cơ sở hạ tầng có cải thiện, hiện nay toàn tỉnh có 106 chợ đang hoạt động, có 3 siêu thị, 1 trung tâm thương mại. Lực lượng tham gia thương mại có trên 359 doanh nghiệp, chi nhánh và 16.278 hộ kinh doanh cá thể. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ xã hội năm 2011 đạt 6.497 tỷ đồng, tăng 10,2 lần so với năm 2001, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 26,2%/ năm. Bên cạnh thương mại truyền thống, các hình thức thương mại mới, hiện đại như siêu thị, cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tự chọn...đang từng bước phát triển mang lại diện mạo mới cho thương mại địa phương.

- Xuất khẩu, kim ngạch năm 2011 đạt 34,9 triệu USD, tăng gấp 2,7 lần so với năm 2001; chất lượng hàng hoá xuất khẩu đã có sự chuyển dịch từ xuất khẩu sản phẩm thô sang sản phẩm chế biến sâu, một số sản phẩm xuất khẩu sản lượng lớn như chè, giấy đế, tinh bột sắn, đá vôi bột mịn và siêu mịn...đã đóng vai trò quan trọng trong tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp địa phương.

* Với kết quả đã đạt được trong giai đoạn vừa qua cho thấy dù còn rất nhiều khó khăn tồn tại nhưng ngành công thương đã từng bước hội nhập thành công,

khẳng định được xu hướng phát triển và có đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội địa phương.

2. Kết quả triển khai một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về hội nhập.

- Ngành đã tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết của Chính phủ, chương trình hành động của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đến toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tăng cường nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế, gia nhập WTO, những cơ hội và thách thức đặt ra khi Việt Nam là thành viên của WTO.

- Tuyên truyền thường xuyên chính sách hội nhập, cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập WTO, các nội dung lộ trình cam kết thực hiện WTO, những rào cản kỹ thuật của các nước đối với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam trong thương mại quốc tế cho các đối tượng có liên quan nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng vận dụng trong việc quản lý điều hành và nâng cao năng lực cạnh tranh tại doanh nghiệp. Mỗi năm biên tập và phát hành trên 50 bản tin công thương tuần và thường xuyên cập nhật, duy trì cung cấp thông tin thị trường, thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của ngành và mới đây là cổng thông tin điện tử.

2.2. Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng mới các văn bản quy phạm phù hợp với pháp luật và cam kết hội nhập.

- Sở Công Thương đã phối hợp với các ngành chức năng tiến hành rà soát, đối chiếu và hệ thống lại toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp; Quy chế quản lý các hoạt động khuyến công; phối hợp tham mưu sửa đổi bổ sung chính sách ưu đãi thu hút đầu tư trên địa bàn...

- Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1963/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 12 năm 2011 về việc công bố 33 thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương và ủy ban nhân dân cấp huyện. Theo đó, có 21 thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, thủ tục hành chính thay thế, tập trung trong các lĩnh vực kỹ thuật an toàn môi trường, quản lý thương mại, quản lý điện năng; bãi bỏ 7 thủ tục hành chính.

- Thông qua rà soát đã kịp thời tham mưu với cấp có thẩm quyền loại bỏ những quy định không phù hợp với cam kết hội nhập, không đảm bảo tự do kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho các chủ thể tham gia thị trường.

2.3. Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường.

- Sở Công Thương đã làm tốt công tác quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực sản phẩm phù hợp với tiềm năng thế mạnh, với môi trường đổi mới, hội nhập và điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh, của đất nước. Đến hết năm 2011, đã hoàn thành các quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, quy hoạch tổng thể khu cụm công nghiệp, hoạch lưới điện, quy hoạch cụm thương mại, quy hoạch mạng lưới chợ, siêu thị, quy hoạch mạng lưới bán lẻ xăng dầu, ga, quy hoạch khai thác chế biến một số loại khoáng sản, lâm sản...Do làm tốt công tác quy hoạch nên đã góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế địa phương, minh bạch hóa chiến lược phát triển, nâng cao hiệu lực quản lý, giúp doanh nghiệp hoàn thiện chiến lược

kinh doanh, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- Đã tham mưu cho Ủy ban tỉnh sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa các DNNN, đến nay đã hoàn thành mục tiêu đề ra nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước, qua đó các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả đáng kể. Phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và số lượng các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định thông thoáng cho tất cả các doanh nghiệp phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế của đất nước.

2.4. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là một trong những nội dung được ngành hết sức quan tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành trong tiến trình hội nhập, thực hiện các cam kết với WTO. Chỉ tính từ thời điểm 2007 đến hết năm 2011 Sở Công Thương đã phối hợp với các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu và các cơ quan chức năng ở trung ương, địa phương tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn ngày, các hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng lao động và quản lý ở các đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh, cụ thể: đã tổ chức 5 lớp nghiệp vụ cho các đơn vị hoạt động khoáng sản, với 255 học viên; tổ chức 04 lớp về vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ với 240 học viên; Tổ chức 4 lớp tập huấn về tăng cường quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến tiền chất- hóa chất cho cán bộ quản lý nhà nước và cán bộ kinh doanh tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, với số lượng trên 240 học viên; chủ trì, phối hợp với Trung tâm đào tạo truyền thông và môi trường tổ chức đào tạo cấp chứng chỉ an toàn môi trường cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu với 85 học viên.

- Ngoài ra, hàng năm Sở cũng tổ chức gửi cán bộ theo học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Công Thương tổ chức và gửi học viên thuộc các doanh nghiệp đi học nghiệp vụ tại các trung tâm đào tạo của ngành. Bên cạnh đào tạo bồi dưỡng, Sở Công Thương cũng đã hoàn thành công tác quy hoạch sử dụng cán bộ đối với khu vực hành chính và tham gia xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực chung của tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh hợp tác thu hút đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

- Trong thời gian qua, bên cạnh phát huy nội lực ngành cũng đã rất tích cực trong mở rộng hợp tác thu hút đầu tư, trước hết là thu hút các doanh nghiệp tập đoàn trong nước, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Từ năm 2007 – 2010 đã có 184 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh với tổng vốn đăng ký 11.565 tỷ đồng, trong đó có 37 dự án sản xuất nông, lâm nghiệp, 147 dự án sản xuất công nghiệp và các lĩnh vực khác. Năm 2011 đã thu hút được 68 dự án, trong đó khai thác chế biến khoáng sản 64 dự án, vốn đăng ký 2.289 tỷ đồng, thủy điện 01 dự án, vốn đăng ký 971, 235 tỷ đồng, chế biến nông lâm sản 03 dự án, vốn đăng ký 95 tỷ đồng. Việc thu hút đầu tư đạt kết quả khả quan thời gian qua chính là yếu tố quan trọng góp phần tăng thêm năng lực sản xuất mới cho kinh tế đại phương.

- Thông qua công tác tuyên truyền, công tác hỗ trợ đào tạo nhân lực, công tác khuyến công và xúc tiến thương mại, Sở Công Thương đã giúp doanh nghiệp đầu tư đúng hướng vào các ngành nghề lĩnh vực có lợi thế như khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản...do vậy đã tăng được khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp cũng như sản phẩm.

- Hướng dẫn một số doanh nghiệp có đủ điều kiện đăng ký gia nhập thị trường chứng khoán, đa dạng hóa các kênh huy động vốn; từng bước hình thành các hiệp hội ngành hàng. Hỗ trợ, hướng dẫn tạo điều kiện để các doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm... Xây dựng, thực hiện chiến lược đăng ký và quảng bá thương hiệu các sản phẩm của tỉnh.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

Sau 10 năm thực hiện hội nhập theo tinh thần Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 27 tháng 11 năm 2001 của Bộ chính trị về hội nhập kinh tế quốc tế và 05 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 05 tháng 02 năm 2007 của ban chấp hành trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO), trong điều kiện tỉnh miền núi chưa phát triển, ngành công thương gặp rất nhiều khó khăn, thách thức:

- Do sự biến động của nền kinh tế thế giới, tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, sức ép cạnh tranh đối với sản phẩm, doanh nghiệp (trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ phân phối bán lẻ...), sự khan hiếm lực lượng lao động có tay nghề cao và cán bộ quản lý giỏi đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập;

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn lạc hậu, không đồng bộ; mâu thuẫn giữa nhu cầu thu hút đầu tư để tăng trưởng nhanh với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

- Công nghiệp chưa tạo được động lực phát triển mạnh, chưa hình thành được rõ nét các ngành mũi nhọn, quy mô doanh nghiệp nhỏ, công nghệ lạc hậu, gia công vẫn là chủ yếu, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm thấp; một số dự án lớn quyết định tới tốc độ tăng trưởng của ngành chậm triển khai, hoặc phải dừng do ảnh hưởng lạm phát và khó khăn về vốn và các chi phí đầu vào liên tục tăng.

- Kinh doanh thương mại, dịch vụ, phát triển chưa tương xứng tiềm năng, nhất là lĩnh vực xuất khẩu. Sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao chưa nhiều, một số sản phẩm xuất khẩu lệ thuộc chủ yếu vào một thị trường nhập khẩu, rất khó để tăng hiệu quả kinh tế.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2012 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

1. Công tác tuyên truyền.

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến về đường lối, chính sách của Nhà nước về HNKTQT, các văn bản pháp luật mới ban hành có tác dụng trực tiếp đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ quản lý nhà nước, các tổ chức, các doanh nghiệp trên địa bàn

- Tận dụng tốt các bản tin công thương, cổng thông tin điện tử của Sở để phổ biến nội dung các Hiệp định thương mại song phương, đa phương mới được ký

kết, các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, các điều ước quốc tế về xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu.

- Tìm kiếm các nguồn hỗ trợ tổ chức một số lớp tập huấn cập nhật về kiến thức ngoại thương, thông tin thị trường, thị hiếu tiêu dùng của các nước nhập khẩu; phổ biến kiến thức về rào cản kỹ thuật thương mại, các kiến thức khoa học công nghệ áp dụng trong sản xuất kinh doanh, kiến thức về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hoá.

2. Công tác hoàn thiện cơ chế chính sách.

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành, trên cơ sở đó bãi bỏ, thay thế, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết thương mại mà Việt Nam tham gia.

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, minh bạch hoá và đơn giản hoá các thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế "một cửa" triển khai thực hiện cơ chế "một cửa liên thông"; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các vướng mắc của các tổ chức, doanh nghiệp về quy định hành chính; tập trung chỉ đạo, tìm biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống các quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại, quy hoạch hệ thống các cơ sở hạ tầng.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng trong các khu cụm công nghiệp thương mại đã được quy hoạch; đào tạo phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, tổ chức hội chợ thương mại.

- Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh hàng hoá của tỉnh (đặc biệt là hàng hoá tham gia xuất khẩu), nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo yêu cầu chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

- Triển khai hỗ trợ, tư vấn ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tay nghề cho lực lượng lao động của ngành; tiếp tục nghiên cứu đề xuất các giải pháp thu hút, sử dụng nhân lực có hiệu quả.

4. Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tiếp tục phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh các địa phương tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, Ngành Trung ương để tranh thủ nguồn vốn ODA, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức quốc tế nhằm thu hút vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, trước mắt là ưu tiên hạ tầng trong các khu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, ngành, huyện thị xây dựng định hướng thu hút và sử dụng nguồn vốn ODA, NGO giai đoạn 2010 – 2015, lựa chọn danh mục các dự án ưu tiên vận động viện trợ. Mở rộng liên kết hợp tác với các tỉnh trong khu vực và với nước ngoài (trước mắt là với thị trường Vân nam (Trung Quốc) với Lào...)

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra giám sát nhằm xử lý kịp thời các hành vi kinh doanh trái pháp luật, từng bước tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng, phấn đấu đưa ngành công thương vượt qua khó khăn, tiếp tục hội nhập thành công, duy trì đà tăng trưởng góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội địa phương nhanh và bền vững.

Trên đây là báo cáo kết quả hội nhập của ngành công thương, kính gửi Sở kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VP-KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Biên